

BẢO ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

<http://tinnhanhchungkhoan.vn/RC/N/CGABFC/ai-se-thoi-coi-neu-dn-ap-ty-le-51--tai-dai-hoi.html>

Ai sẽ thôi còi nếu DN áp tỷ lệ 51% tại đại hội?

17/03/2011 10:11:53



(ĐTCK-online) Luật Doanh nghiệp 2005 quy định, cuộc họp ĐHCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tuy nhiên, tại Nghị quyết 71/2006/NQ-QH11 của Quốc hội phê chuẩn Nghị định thư gia nhập WTO, tỷ lệ này là 51%.

Các doanh nghiệp rất muốn áp dụng tỷ lệ 51%, để đảm bảo đại hội được tổ chức thành công ngay lần đầu trong trường hợp nhiều cổ đông nhỏ lẻ không tham dự, nhưng đều ngại bị "thôi còi" hoặc rắc rối phát sinh sau đó.

"Không hiểu sao, đến bây giờ vẫn có trường hợp doanh nghiệp đau đầu với việc tổ chức ĐHCĐ thành công ngay từ lần đầu. Các doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước mà chúng tôi tư vấn đã áp dụng tỷ lệ 51% ngay từ lần họp đầu tiên từ cách đây 2 năm rồi. Chỉ cần đưa quy định này vào điều lệ công ty, được ĐHCĐ thông qua, thì việc tổ chức đại hội sẽ diễn ra suôn sẻ", ông Nguyễn Hưng Quang, Giám đốc Văn phòng luật sư NHQuang & Cộng sự nói.

Theo Thạc sỹ Phan Đức Hiếu, Phó trưởng ban Môi trường kinh doanh và Năng lực cạnh tranh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, hiện vẫn tồn tại 2 quan điểm chưa ngã ngũ đó là áp dụng tỷ lệ 51% theo Nghị quyết 71 hay áp dụng tỷ lệ 65% theo Luật Doanh nghiệp. Do đó, doanh nghiệp có thể cân nhắc lựa chọn, nhưng áp dụng theo tỷ lệ 65% thì chặt chẽ hơn, còn áp dụng tỷ lệ 51% thì rủi ro cao hơn nếu chẳng may xảy ra tranh chấp. Ông Hiếu cho biết, hiện chưa xảy ra việc "tuýt còi" đối với doanh nghiệp áp dụng tỷ lệ 51%.

Ông Trương Thanh Đức, Chủ tịch Công ty Luật BASICO cũng cho biết, thực tế chẳng có ai tuýt còi và phạt trực tiếp doanh nghiệp về việc áp dụng tỷ lệ họp ĐHCĐ là 51%, vấn đề chỉ là công nhận việc áp dụng tỷ lệ này thông qua việc công nhận nghị quyết ĐHCĐ hay không mà thôi. Văn bản pháp luật liên quan là Nghị định 62/2010/NĐ-CP quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch đầu tư cũng không điều chỉnh chi tiết nội dung này.

Theo luật sư của Công ty Luật SMIC, Công ty đã tư vấn áp dụng tỷ lệ 51% cho các doanh nghiệp trong tổ chức ĐHCĐ. Khi cơ quan đăng ký kinh doanh thắc mắc thì Công ty đã viện dẫn Nghị quyết 71 và tính hợp lệ của việc đưa quy định này vào điều lệ công ty, được ĐHCĐ thông qua thì mọi việc lại suôn sẻ và cơ quan này xác nhận việc đăng ký điều lệ mới cho doanh nghiệp. Ngoài ra, vị luật sư này cho biết, cho đến nay, dù đã diễn ra nhiều tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp tại toà án, nhưng chưa thấy trường hợp nào tòa bác nghị quyết ĐHCĐ chỉ vì doanh nghiệp áp dụng tỷ lệ 51% khi tổ chức đại hội.

Khoản 3 Điều 3 Luật Doanh nghiệp quy định: "Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của

Luật này thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế". Theo điều khoản trên, những quy định tại Nghị quyết 71 phải được thực hiện kể từ khi nghị quyết này có hiệu lực. Tuy nhiên, do chưa có văn bản nào hướng dẫn thực hiện quy định về số cổ đông dự họp ĐHCĐ đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nên hầu hết doanh nghiệp chưa dám áp dụng, một số doanh nghiệp chấp nhận phải tổ chức lại đại hội lần 2, lần 3. Hy vọng, "chưa có doanh nghiệp nào bị tuyệt còi" là dấu hiệu "bật đèn xanh" của cơ quan quản lý. Doanh nghiệp nên mạnh dạn áp dụng tỷ lệ 51% để ĐHCĐ được tổ chức thành công, tránh lãng phí do phải tổ chức lại.

Khai pháo hiệu đại hội cổ đông trực tuyến

http://tintuc.vnn.vn/newsdetail/kinh_te/28631/khai-phao-hieu-dai-hoi-co-dong-truc-tuyen.htm

Cập nhật lúc 23:58, Thứ Sáu, 25/03/2011 (GMT+7)

Hợp đại hội đồng cổ đông (ĐHCĐ) trực tuyến sẽ là một bước tiến trong nỗ lực tháo "chốt" 65% cổ phần dự họp khiến không ít DN phải tổ chức lại lần 2 mới thành công. Xa hơn, các chuyên gia cho rằng, cơ quan quản lý cần ban hành quy định cho phép NĐT được bỏ phiếu điện tử để những tiện ích của ĐHCĐ trực tuyến được phát huy 100%.

Hợp đại hội đồng cổ đông (ĐHCĐ) trực tuyến sẽ là một bước tiến trong nỗ lực tháo "chốt" 65% cổ phần dự họp khiến không ít DN phải tổ chức lại lần 2 mới thành công. Xa hơn, các chuyên gia cho rằng, cơ quan quản lý cần ban hành quy định cho phép NĐT được bỏ phiếu điện tử để những tiện ích của ĐHCĐ trực tuyến được phát huy 100%.

Hợp ĐHCĐ trực tuyến sẽ là một bước tiến trong nỗ lực tháo "chốt" 65% khiến không ít DN phải tổ chức lại lần 2 mới thành công (Ảnh: Hoài Nam)

Tạo thuận lợi cho cổ đông

CTCP Cơ điện lạnh (REE) vừa thông báo sẽ tổ chức ĐHCĐ trực tuyến tại hai đầu cầu TP. HCM và Hà Nội vào ngày 31/3, thay vì chỉ họp tại TP. HCM như dự kiến trước đó. Sau cuộc họp ĐHCĐ bất thành của các DN như KLS, SAM, VTS..., phản ứng nhanh chóng này của REE được nhận định sẽ mở màn một xu thế họp mới cho khối DN niêm yết. Bởi lẽ, họp trực tuyến đi kèm với trách nhiệm của cổ đông được xem là giải pháp hữu hiệu để tránh sự bất thành của đại hội do không đủ lượng cổ đông tham dự. Trao đổi với Báo ĐTCK ngày 24/3, bà Nguyễn Thị Mai Thanh, Chủ tịch HĐQT REE bày tỏ niềm vui khi REE là DN tiên phong họp ĐHCĐ trực tuyến, nhằm mang lại điều kiện thuận lợi cho cổ đông tham dự. Do lượng cổ đông của REE lớn, trải dài từ Nam ra Bắc, nên tổ chức đại hội tại 2 đầu cầu sẽ tạo cơ hội để cổ đông đối thoại trực tiếp với lãnh đạo DN; đồng thời giúp DN tổ chức đại hội thành công.

Năm ngoái, ĐHCĐ của REE đứng trước nguy cơ bất thành, may mà DN quyết định chờ để cổ đông đến đủ 65%. "Tại đại hội năm nay, REE không trình cổ đông các nội dung lớn như phát hành thêm hay tăng vốn điều lệ, nhưng các vấn đề liên quan đến công tác đầu tư thì tương đối nhiều. REE mong muốn được truyền tải thông điệp này đến càng nhiều cổ đông càng tốt. Với màn hình lớn, đối tác tư vấn công nghệ thông tin là Viettel, cổ đông, nhà đầu tư và lãnh đạo DN gần như được đối thoại trực tiếp, nhìn thấy nhau để trao đổi cởi mở, vì một năm cũng chỉ có một lần", bà Thanh nói và cho biết, REE đã thử và thấy hình ảnh rất rõ, mọi thứ đều sẵn sàng.

Để đảm bảo tính trung thực, công khai trong công tác bỏ phiếu, bà Thanh cho hay, mọi phần việc tại đại hội đều được công bố công khai, bắt đầu từ tỷ lệ tham dự đến biểu quyết. Sau khi tập hợp số liệu đầu cầu Hà Nội xong sẽ báo vào đầu cầu chính là TP.

HCM để cho ra con số cuối cùng thông qua hệ thống mạng.

Về chi phí, theo bà Thanh, chi cao hơn kinh phí cho họp tại một địa điểm một chút, bởi cả hai địa điểm ở TP. HCM (Hội trường Tòa nhà e.Town) và Hà Nội (Hội trường Khách sạn Công đoàn Việt Nam) đều là những nơi không quá sang trọng, có chi phí hợp lý. Nhưng xét tổng thể, có khi chi phí cũng chỉ tương đương khi cổ đông tự túc đi lại bằng phương tiện máy bay, cộng thêm phí ăn ở, chưa tính chi phí về thời gian. Theo bà Thanh, chi phí họp đại hội có thể tốn kém hơn, nhưng nếu nó mang lại ý nghĩa, giá trị cho nhiều người (nhà đầu tư, cổ đông, DN) thì cũng nên coi đó là chi phí hợp lý.

UBCK: Tổ chức đại hội ở một số đầu cầu là khả thi

Theo ông Bùi Hoàng Hải, Phó vụ trưởng Vụ Quản lý phát hành, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCK), việc tổ chức ĐHCĐ trực tuyến tại một số đầu cầu là giải pháp khả thi mà các DN nên triển khai. Cách chọn điểm đặt đầu cầu tổ chức đại hội nên dựa trên cơ sở tỷ lệ cổ đông phân bố ở các vùng miền khác nhau. Theo đó, ở những nơi có tỷ lệ cổ đông nhiều, cũng như khu vực lân cận có số lượng cổ đông lớn, thì nên ưu tiên đặt đầu cầu họp trực tuyến. Muốn ĐHCĐ đỡ "loãng" và tiết kiệm thời gian, chi phí, DN không nên tổ chức quá nhiều đầu cầu.

Ông Hải cho rằng, để đảm bảo ĐHCĐ diễn ra hiệu quả, minh bạch, DN cần cử một số lượng cán bộ nhất định đến trực tiếp dự họp tại các đầu cầu. Đội ngũ nhân sự này vừa tham gia vào quá trình điều hành đại hội, vừa giám sát, tổng hợp kết quả biểu quyết để nhanh chóng chuyển về đầu cầu chính. Trên cơ sở kết quả biểu quyết tại các đầu cầu, ban lãnh đạo DN tại đầu cầu chính sẽ chỉ đạo bộ phận giúp việc tổng hợp kết quả kiểm phiếu và khăn trương công bố trước ĐHCĐ theo đúng luật định.

Một số chuyên gia nhận định, việc tổ chức ĐHCĐ của REE nêu trên là mô hình "bán" trực tuyến, bởi các cổ đông vẫn phải bỏ phiếu biểu quyết trực tiếp tại các đầu cầu. Để tiến tới họp ĐHCĐ trực tuyến đúng nghĩa như kinh nghiệm của các nước, Bộ Tài chính, UBCK cần ban hành quy định pháp lý cho phép NĐT được bỏ phiếu điện tử.

Bỏ phiếu điện tử là mô hình được áp dụng thành công tại Hàn Quốc với điều kiện kỹ thuật không quá phức tạp. Theo đó, 7 ngày trước ĐHCĐ, DN cung cấp danh sách cổ đông cho tổ chức lưu ký. Sau đó, tổ chức lưu ký sẽ đăng tải trên mạng các thông tin mà DN cần biểu quyết của cổ đông. Trên cơ sở những thông tin này, cổ đông đăng ký bỏ phiếu điện tử sẽ bỏ phiếu trước khi diễn ra đại hội. Kết quả bỏ phiếu điện tử sẽ được tổ chức lưu ký tổng hợp chuyển đến DN và kiểm phiếu cùng với kết quả biểu quyết của các cổ đông trực tiếp tham dự ĐHCĐ.

Cách làm này rất thuận tiện cho các cổ đông ở xa, kể cả ở nước ngoài trong việc tham gia biểu quyết các vấn đề quan trọng của DN. Làm như vậy mới phát huy được 100% tiện ích của họp ĐHCĐ trực tuyến.

"Không vướng pháp lý khi tổ chức ĐHCĐ trực tuyến"

Luật sư Trương Thanh Đức



Về khía cạnh pháp lý thì DN hoàn toàn có thể áp dụng hình thức họp ĐHCĐ trực tuyến và họp cùng lúc ở nhiều địa điểm khác nhau. Theo tôi, điều quan trọng nhất khi họp trực tuyến đó là bảo đảm việc các cổ đông được thấy những gì đang diễn ra trong cuộc họp, trong đó mấu chốt là xác định được đúng kết quả biểu quyết và công bố số phiếu công khai theo quy định đối với từng lần biểu quyết.

Việc họp ĐHCĐ trực tuyến nên được quy định trong điều lệ công ty, trong đó quy định một số vấn đề liên quan để tránh những vướng mắc nhỏ nhỏ như theo quy định của Luật DN, ban kiểm phiếu sẽ không được quá 3 người, nên nếu DN họp tại 4 địa điểm thì sẽ không có người kiểm phiếu tại địa điểm thứ 4.

"Nên có quy định cụ thể các hình thức họp ĐHCĐ trực tuyến"

Luật sư Trần Vũ Hải, Trưởng văn phòng luật sư Trần Vũ Hải

Tôi nghĩ, việc tiên phong tổ chức ĐHCĐ trực tuyến của REE là điều kiện để các DN hướng tới họp ĐHCĐ dưới nhiều hình thức khác nhau, tận dụng hết mọi tiện ích của công nghệ thông tin như qua tin nhắn (điện thoại), Internet... để cổ đông không đến dự trực tiếp vẫn có thể tham gia. Tuy nhiên, do chưa có cơ chế rõ ràng nên chưa nhiều DN áp dụng. Vì vậy, cơ quan quản lý cần sớm ban hành hướng dẫn chi tiết về nội dung này để DN tránh bỏ ngõ.

"Họp trực tuyến cần được quy định ở điều lệ công ty"

Ông Trần Duy Cảnh, Giám đốc Công ty Luật hợp danh Luật Việt

Luật cho phép các quyết định của ĐHCĐ có thể thông qua bằng việc lấy ý kiến cổ đông hay tại cuộc họp trực tiếp. Tuy nhiên, họp trực tuyến cần được quy định ở điều lệ công ty thì quyết định mới có hiệu lực, vì cuộc họp này được tổ chức ở các địa điểm khác nhau, trong khi chỉ có 1 người chủ trì. Quyền lợi của cổ đông phần nào bị ảnh hưởng trong trường hợp đường truyền có vấn đề (điểm cầu phụ thấy tường tận những gì đang diễn ra tại điểm chính).



"SAM sẽ họp trực tuyến từ năm 2012"

Ông Đỗ Văn Trắc, Tổng giám đốc CTCP Đầu tư và phát triển Sacom (SAM)



Sau năm thứ 3 liên tiếp không thành công trong lần triệu tập đầu tiên ĐHCĐ thường niên, SAM đã mất khá nhiều thời gian, công sức, kể cả chi phí cho tổ chức các kỳ đại hội. Với tỷ lệ cổ đông đại diện cho hơn 59% số cổ phần có quyền biểu quyết đến tham dự ĐHCĐ lần thứ nhất triệu tập ngày 22/3, SAM hy vọng sẽ tổ chức đại hội thành công trong lần triệu tập thứ hai, bởi tỷ lệ này chỉ cần 51% là hợp lệ. Tuy nhiên, sau nhiều năm không thành công trong lần triệu tập đầu tiên, SAM sẽ tham khảo hình thức tổ chức ĐHCĐ trực tuyến mà REE triển khai vào cuối tháng này.

Sắp tới, SAM sẽ đầu tư cho mua sắm thiết bị để có thể triển khai họp trực tuyến trong ĐHCĐ thường niên năm 2012.

"Cần thông báo rõ ràng cho cổ đông"

Luật sư Bùi Thanh Lam, Công ty luật Liên Á và Cộng sự



Việc họp ĐHCĐ theo phương thức trực tuyến qua video conference chưa có quy định cụ thể, nhưng Quyết định 12/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính có quy định khuyến khích DN áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để tổ chức đại hội. Trên thực tế, tôi đã tư vấn hình thức tổ chức đại hội trực tuyến cho một số DN.

Khi tổ chức ĐHCĐ theo hình thức này, DN cần chuẩn bị kỹ các điều kiện kỹ thuật, kể cả phương án dự phòng, thay thế, nhất là đối với đường truyền dẫn, màn hình. Trong thông báo gửi đến các cổ đông, DN phải xác định rõ phương thức và nơi tổ chức đại hội để cổ đông hiểu và tham dự. Thành phần ban tổ chức đại hội, bộ phận kiểm tra tư cách cổ đông, kiểm phiếu kết quả bầu cử... phải đầy đủ tại mỗi nơi tổ chức đại hội để kết quả được phản ánh trung thực, đầy đủ.

Trong công tác điều hành, Chính phủ đã ứng dụng công nghệ khi tổ chức họp trực tuyến với các bộ, ngành, địa phương. Với các DN, việc tổ chức ĐHCĐ trực tuyến cần được khuyến khích.

ĐTCK

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghị quyết số: 71/2006/NQ-QH11

QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Khóa XI, kỳ họp thứ 10

NGHỊ QUYẾT
PHÊ CHUẨN NGHỊ ĐỊNH THƯ GIA NHẬP HIỆP ĐỊNH THÀNH LẬP
TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI (WTO) CỦA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế;

Theo đề nghị của Chủ tịch nước tại Tờ trình Quốc hội số 05 TTr/CTN ngày 16 tháng 11 năm 2006 về việc phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Sau khi xem xét Tờ trình Quốc hội số 155/TTr-CP ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số 2410/UBĐN ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban đối ngoại của Quốc hội và trên cơ sở ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

1. Phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ký ngày 07 tháng 11 năm 2006 tại Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ (sau đây gọi là Nghị định thư).

2. Áp dụng trực tiếp các cam kết của Việt Nam được ghi tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này và các cam kết khác của Việt Nam với Tổ chức thương mại thế giới được quy định đủ rõ, chi tiết trong Nghị định thư, các Phụ lục đính kèm và Báo cáo của Ban công tác về việc Việt Nam gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới.

Trong trường hợp quy định của pháp luật Việt Nam không phù hợp với quy định của Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới, Nghị định thư và các tài liệu đính kèm thì áp dụng quy định của Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới, Nghị định thư và các tài liệu đính kèm.

3. Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Rà soát các cam kết của Việt Nam với Tổ chức thương mại thế giới được quy định đủ rõ, chi tiết trong Nghị định thư, các Phụ lục đính kèm và Báo cáo của Ban công tác về việc Việt Nam gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới, nhưng chưa được ghi trong Phụ lục đính kèm Nghị quyết này để áp dụng trực tiếp và báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội;

b) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới; sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phù hợp với cam kết của Việt Nam với Tổ chức thương mại thế giới;

c) Trên cơ sở đánh giá những cơ hội và thách thức, thuận lợi và khó khăn, những tác động của việc Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện các cam kết của Việt Nam với Tổ chức thương mại thế giới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đẩy mạnh hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

4. Chính phủ tiến hành các thủ tục đối ngoại về việc phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. Chính phủ phối hợp với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức hữu quan ở trung ương và địa phương thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền để tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của nhân dân cả nước cũng như đồng bào ta ở nước ngoài về việc Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới.

6. Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Phú Trọng

PHỤ LỤC: NỘI DUNG ÁP DỤNG TRỰC TIẾP CÁC CAM KẾT CỦA VIỆT NAM

(Kèm theo Nghị quyết số 71 /2006/QH11 của Quốc hội ngày 29 tháng 11 năm 2006)

TT	Tên văn bản	Cam kết WTO	Nội dung áp dụng
1.	Luật số 60/2005/QH11 Luật doanh nghiệp Các điều 51, 52, 103, 104	Đoạn 503 và Đoạn 504 trong Báo cáo của Ban công tác về việc Việt Nam gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới (sau đây gọi là Ban công tác)	Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần được quyền quy định trong Điều lệ công ty các nội dung sau: 1. Số đại diện cần thiết để tổ chức cuộc họp và hình thức thông qua quyết định của Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông; 2. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông; 3. Tỷ lệ đa số phiếu cần thiết (kể cả tỷ lệ đa số 51%) để thông qua các quyết định của Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông.
2.	Luật số 65/2006/QH11 Luật luật sư Điều 69 khoản 1	Cam kết về dịch vụ pháp lý trong Biểu cam kết về thương mại dịch vụ	Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài hành nghề tại Việt Nam dưới các hình thức sau đây: a) Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài (sau đây gọi là chi nhánh); b) Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một trăm phần trăm vốn nước ngoài, công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh, công ty luật hợp danh giữa tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và công ty luật hợp danh Việt Nam (sau đây gọi chung là công ty luật nước ngoài).
	Điều 70	Cam kết về dịch vụ pháp lý trong Biểu cam kết về thương	Chi nhánh, công ty luật nước ngoài hành nghề tại Việt Nam được thực hiện tư vấn pháp luật và các dịch vụ pháp lý khác,

		mại dịch vụ	không được cử luật sư nước ngoài và luật sư Việt Nam trong tổ chức hành nghề của mình tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trước Tòa án Việt Nam hoặc thực hiện các dịch vụ về giấy tờ pháp lý và công chứng liên quan tới pháp luật Việt Nam, được cử luật sư Việt Nam trong tổ chức hành nghề của mình tư vấn pháp luật Việt Nam.
	Điều 72 khoản 1	Cam kết về dịch vụ pháp lý trong Biểu cam kết về thương mại dịch vụ	<p>Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một trăm phần trăm vốn nước ngoài là tổ chức hành nghề luật sư do một hoặc nhiều tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài thành lập tại Việt Nam.</p> <p>Công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh là tổ chức hành nghề luật sư liên doanh giữa tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam.</p> <p>Công ty luật hợp danh là tổ chức hành nghề luật sư hợp danh giữa tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và công ty luật hợp danh Việt Nam.</p>
	Điều 76	Cam kết về dịch vụ pháp lý trong Biểu cam kết về thương mại dịch vụ	Luật sư nước ngoài hành nghề tại Việt Nam được tư vấn pháp luật nước ngoài và pháp luật quốc tế, được thực hiện các dịch vụ pháp lý khác liên quan đến pháp luật nước ngoài, được tư vấn pháp luật Việt Nam trong trường hợp có bằng cử nhân luật của Việt Nam và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tương tự như đối với một luật sư Việt Nam, không được tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trước Tòa án Việt Nam.
3.	Luật số 24/2000/QH10 Luật kinh doanh bảo hiểm Điều 9 khoản 2	Cam kết về dịch vụ bảo hiểm trong Biểu cam kết về thương mại dịch vụ	Doanh nghiệp bảo hiểm không phải tái bảo hiểm một phần trách nhiệm đã nhận bảo hiểm cho doanh nghiệp kinh doanh tái bảo hiểm trong nước trong trường hợp tái bảo hiểm cho các doanh nghiệp bảo hiểm ở nước ngoài
4.	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996 và Luật số 02/2002/QH11 sửa	Các cam kết về minh bạch hoá trong Báo cáo của Ban công tác	

	đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật		
	Khoản 2 Điều 3 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 02/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Đoạn 509 và Đoạn 519 trong Báo cáo của Ban công tác	Trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan, tổ chức hữu quan tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản. Cơ quan chủ trì soạn thảo phải đăng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ trên Trang tin điện tử của Chính phủ và dành thời gian không ít hơn 60 ngày, kể từ ngày đăng dự thảo để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý vào dự thảo.
	<p>Khoản 1 Điều 10 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 02/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>Điều 75 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 02/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p>	<p>Các đoạn 507, 508, 509, 519 trong Báo cáo của Ban công tác.</p> <p>Các đoạn 507, 508, 509, 519 trong Báo cáo của Ban công tác</p>	<p>Văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương phải được đăng Công báo, đồng thời đăng trên Trang tin điện tử của Chính phủ và có thể được đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, trừ trường hợp văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.</p> <p>1. Cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải quy định rõ thời điểm có hiệu lực của văn bản ngay tại văn bản đó.</p> <p>2. Việc quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm</p>

			<p>pháp luật phải bảo đảm hợp lý nhằm tạo điều kiện cho việc chuẩn bị thi hành văn bản của các cơ quan, tổ chức, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.</p> <p>3. Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước</p> <p>ở trung ương ban hành không được sớm hơn 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo, trừ trường hợp khẩn cấp.</p>
5.	<p>Luật số 50/2005/QH11 Luật sở hữu trí tuệ</p> <p>Điều 26 và Điều 33</p>	Đoạn 397 trong Báo cáo của Ban công tác	Tổ chức phát sóng sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã công bố để thực hiện chương trình phát sóng không phải xin phép nhưng phải trả tiền nhuận bút, thù lao cho chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan.
6.	<p>Luật số 62/2006/QH11 Luật điện ảnh</p> <p>Điều 30</p>	Cam kết về bãi bỏ hạn chế định lượng nhập khẩu (từ Đoạn 200 đến Đoạn 227) trong Báo cáo của Ban công tác.	Không hạn chế số lượng phim được nhập khẩu.